**GIẤY ĐỀ NGHỊ KIÊM HỢP ĐỒNG MỞ, SỬ DỤNG**

**TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

**Số…………………….…………**

**CIF:** ………………………………

***Mã khách hàng***

***Kính gửi*: VAB ……………………………………………………………………..…………**

1. **THÔNG TIN CÁC CHỦ TÀI KHOẢN CHUNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. **Chủ tài khoản chung thứ nhất**   *Ghi chú: Thông tin (\*) là bắt buộc; Thông tin (\*\*) áp dụng với Khách hàng là người nước ngoài* | | | | | | | | | |
| Họ và tên\*:  Ông  Bà | | | | | | | | | |
| Ngày sinh\*: | | Quốc tịch\*: | | | | | | | |
| Số GTTT[[1]](#footnote-1)\*: | | Ngày cấp: | | | | | | Nơi cấp\* | |
| Số thị thực\*\*: | | Thời hạn thị thực\*\*: Từ ngày đến ngày | | | | | | | |
| Email\*:  Mã số thuế (nếu có): Số điện thoại liên lạc\* | | | | | | | | | |
| Tình trạng cư trú\*:  Cư trú  Không cư trú | | | | | | | Thời gian còn cư trú ở Việt Nam  đến ngày: / / | | |
| Hộ khẩu thường trú\*: | | | | | | | | | |
| Nơi ở hiện tại\*: | | | | | | | | | |
| Địa chỉ cư trú ở nước ngoài \*\*: | | | | | | | | | |
| Nghề nghiệp: | | | Công chức  Nhân viên văn phòng  Tự doanh  Khác | | | | | | |
| Chức vụ: | | | Giám Đốc  Chuyên viên/nhân viên  Chủ Doanh nghiệp  Khác  Trưởng Phòng/Bộ phận | | | | | | |
| Tên cơ quan: | | | Điện thoại cơ quan: | | | | | | |
| **Thông tin người có liên quan (nếu có) của chủ tài khoản chung thứ nhất** | | | | | | | | | |
| Người giám hộ  Người đại diện theo pháp luật  Khác:……………………………………….. | | | | | | | | | |
| Họ và tên\*:  Ông  Bà | | | | | | | | | |
| Ngày sinh\*: | Quốc tịch\*: | | | | | | | | |
| Số GTTT1\*: | Ngày cấp: | | | | | | | Nơi cấp\* | |
| Số thị thực\*\*: | | | | Thời hạn thị thực\*\*: Từ ngày đến ngày | | | | | |
| Email\*:  Mã số thuế (nếu có): Số điện thoại liên lạc\*: | | | | | | | | | |
| Tình trạng cư trú\*:  Cư trú  Không cư trú | | | | | | | | Thời gian còn cư trú ở Việt Nam đến ngày: / / | |
| Hộ khẩu thường trú\*: | | | | | | | | | |
| Nơi ở hiện tại\*: | | | | | | | | | |
| Địa chỉ cư trú ở nước ngoài \*\*: | | | | | | | | | |
| Nghề nghiệp: | | | Công chức  Nhân viên văn phòng  Tự doanh  Khác | | | | | | |
| Chức vụ: | | | Giám Đốc  Chuyên viên/nhân viên  Chủ Doanh nghiệp  Khác  Trưởng Phòng/Bộ phận | | | | | | |
| Tên cơ quan: | | | | | Điện thoại cơ quan: | | | | |
| 1. **Chủ tài khoản chung thứ hai**   *Ghi chú: Thông tin (\*) là bắt buộc; Thông tin (\*\*) áp dụng với Khách hàng là người nước ngoài* | | | | | | | | | |
| Họ và tên\*:  Ông  Bà | | | | | | | | | |
| Ngày sinh\*: | | Quốc tịch\*: | | | | | | | |
| Số GTTT2: | | Ngày cấp: | | | | | | Nơi cấp\* | |
| Số thị thực\*\*: | | Thời hạn thị thực\*\*: Từ ngày đến ngày | | | | | | | |
| Email\*:  Mã số thuế (nếu có): Số điện thoại liên lạc\*: | | | | | | | | | |
| Tình trạng cư trú\*:  Cư trú  Không cư trú | | | | | | Thời gian còn cư trú ở Việt Nam đến ngày:  / / | | | |
| Hộ khẩu thường trú\*: | | | | | | | | | |
| Nơi ở hiện tại\*: | | | | | | | | | |
| Địa chỉ cư trú ở nước ngoài \*\*: | | | | | | | | | |
| Nghề nghiệp: | | | Công chức  Nhân viên văn phòng  Tự doanh  Khác | | | | | | |
| Chức vụ: | | | Giám Đốc  Chuyên viên/nhân viên  Chủ Doanh nghiệp  Khác  Trưởng Phòng/Bộ phận | | | | | | |
| Tên cơ quan: | | | Điện thoại cơ quan: | | | | | | |
| **Thông tin người có liên quan (nếu có) của chủ tài khoản chung thứ hai** | | | | | | | | | |
| Người giám hộ  Người đại diện theo pháp luật  Khác:……………………………………….. | | | | | | | | | |
| Họ và tên\*:  Ông  Bà | | | | | | | | | |
| Ngày sinh\*: | | | | | Quốc tịch\*: | | | | |
| Số GTTT[[2]](#footnote-2)\*: | | Ngày cấp: | | | | | | | Nơi cấp\* |
| Số thị thực\*\*: | | | | | | Thời hạn thị thực\*\*: Từ ngày đến ngày | | | |
| Email\*:  Mã số thuế (nếu có): Số điện thoại liên lạc\*: | | | | | | | | | |
| Tình trạng cư trú\*:  Cư trú  Không cư trú | | | | | | Thời gian còn cư trú ở Việt Nam đến  ngày: / / | | | |
| Hộ khẩu thường trú\*: | | | | | | | | | |
| Nơi ở hiện tại\*: | | | | | | | | | |
| Địa chỉ cư trú ở nước ngoài \*\*: | | | | | | | | | |
| Nghề nghiệp: | | | Công chức  Nhân viên văn phòng  Tự doanh  Khác | | | | | | |
| Chức vụ: | | | Giám Đốc  Chuyên viên/nhân viên  Chủ Doanh nghiệp  Khác  Trưởng Phòng/Bộ phận | | | | | | |
| Tên cơ quan: | | | Điện thoại cơ quan: | | | | | | |

1. **CHÚNG TÔI ĐỀ NGHỊ VAB CUNG CẤP DỊCH VỤ:**

|  |
| --- |
| **Mở tài khoản thanh toán chung** |
| Tên tài khoản[[3]](#footnote-3): ………………………….…………………………………………………………...  Loại tiền: 🞎 VND 🞎 USD 🞎 Khác |
| **Dịch vụ SMS Banking[[4]](#footnote-4)**  Số điện thoại:[[5]](#footnote-5)………………………………………………………………………………………. |

1. **THỎA THUẬN SỬ DỤNG TÀI KHOẢN**

Mọi giao dịch liên quan đến tài khoản chung (bao gồm cả tất toán tài khoản) đều phải được thực hiện bởi các chủ tài khoản chung, ngoại trừ giao dịch nộp tiền mặt vào tài khoản.

Thỏa thuận khác:…………………………..……………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………...

1. **ĐIỀU KHOẢN KHÁC ĐỐI VỚI TÀI KHOẢN CHUNG**
2. VAB có quyền ngưng việc sử dụng tài khoản chung khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của một trong các chủ tài khoản chung. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày VAB nhận được yêu cầu ngưng sử dụng tài khoản chung của một trong các chủ tài khoản, tất cả các chủ tài khoản chung phải có văn bản đề nghị tiếp tục sử dụng hoặc đóng tài khoản của chủ tài khoản chung. Trong trường hợp đề nghị VAB tiếp tục sử dụng tài khoản chung, tất cả các chủ tài khoản chung phải xuất trình giấy tờ hợp pháp, hợp lệ chứng minh tranh chấp đã được giải quyết. Quá thời hạn nêu trên mà không nhận được các giấy tờ này, VAB có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) cho phép tài khoản chung tiếp tục sử dụng.
3. Trong mọi trường hợp VAB không có trách nhiệm phân chia số tiền trên TK cho từng chủ TK chung.
4. Trong trường hợp chọn “Thỏa thuận khác” thì người thực hiện giao dịch có trách nhiệm thông báo với chủ TK còn lại. VAB không chịu trách nhiệm thông báo cho từng chủ TK.
5. Thông báo hoặc thông tin VAB gửi cho bất kỳ chủ TK chung nào được hiểu là ràng buộc với chủ TK còn lại.
6. Các chủ TK chung được ủy quyền cho người khác trong việc sử dụng và định đoạt TK chung trong phạm vi quyền và nghĩa vụ của mình. Nội dung ủy quyền phải phù hợp với quy định của pháp luật và VAB trong từng thời kỳ.
7. Các chủ TK chung cam kết chịu trách nhiệm liên đới thanh toán các chi phí và thực hiện các nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng TK chung. VAB có quyền yêu cầu một trong các chủ TK chung và/hoặc các chủ TK chung thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng TK chung theo đúng quy định của VAB.
8. Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ khi được VAB xác nhận, mọi thay đổi và hủy bỏ thỏa thuận trên chỉ có giá trị khi có sự xác nhận của VAB.
9. **THÔNG TIN LIÊN QUAN NHẰM TUÂN THỦ ĐẠO LUẬT FATCA**
10. Đối với chủ tài khoản chung thứ nhất:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Xin vui lòng xác nhận tình trạng thông tin nhằm tuân thủ Đạo luật FATCA bằng cách điền vào ô trống thích hợp | | **Có** | **Không** |
| 1 | Quý khách là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ? |  |  |
| 2 | Quý khách có nơi sinh tại Hoa Kỳ? |  |  |
| 3 | Quý khách có địa chỉ thường trú tại Hoa Kỳ (bao gồm cả hộp thư ở bưu điện Hoa Kỳ hoặc nơi cư trú hiện hành tại Hoa Kỳ)? |  |  |
| 4 | Quý khách có số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ? |  |  |
| 5 | Quý khách có chỉ định định kỳ chuyển khoản vào một tài khoản mở tại Hoa Kỳ hay định kỳ nhận tiền từ một tài khoản mở tại Hoa Kỳ? |  |  |
| 6 | Quý khách có ủy quyền hoặc cấp thẩm quyền ký còn hiệu lực đối với tài khoản tài chính cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ |  |  |
| 7 | Quý khách có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư hộ tại Hoa Kỳ? |  |  |

1. Đối với chủ tài khoản chung thứ hai:

| Xin vui lòng xác nhận tình trạng thông tin nhằm tuân thủ Đạo luật FATCA bằng cách điền vào ô trống thích hợp | | **Có** | **Không** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Quý khách là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ? |  |  |
| 2 | Quý khách có nơi sinh tại Hoa Kỳ? |  |  |
| 3 | Quý khách có địa chỉ thường trú tại Hoa Kỳ (bao gồm cả hộp thư ở bưu điện Hoa Kỳ hoặc nơi cư trú hiện hành tại Hoa Kỳ)? |  |  |
| 4 | Quý khách có số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ? |  |  |
| 5 | Quý khách có chỉ định định kỳ chuyển khoản vào một tài khoản mở tại Hoa Kỳ hay định kỳ nhận tiền từ một tài khoản mở tại Hoa Kỳ? |  |  |
| 6 | Quý khách có ủy quyền hoặc cấp thẩm quyền ký còn hiệu lực đối với tài khoản tài chính cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ |  |  |
| 7 | Quý khách có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư hộ tại Hoa Kỳ? |  |  |

1. **CAM KẾT CỦA CHỦ TÀI KHOẢN**

Bằng việc ký vào Giấy đề nghị này, Chúng tôi cam kết và xác nhận rằng:

1. Các thông tin trên là hoàn toàn chính xác và chịu trách nhiệm về các thông tin cung cấp cho VAB. Chúng tôi đồng ý để VAB xác thực các thông tin nêu trên từ bất kỳ nguồn thông tin nào mà VAB có được.
2. Tôi/Chúng tôi cam kết sử dụng TKTT theo đề nghị cung cấp dịch vụ đã nêu và các phát sinh (nếu có); và VAB có thể ngừng cung cấp dịch vụ ngân hàng cho Tôi/Chúng tôi nếu VAB nhận thấy TKTT của Tôi/Chúng tôi đã/đang được sử dụng cho mục đích không được phép thực hiện theo quy định của Pháp luật hiện hành, của VAB, và/hoặc các hiệp ước, cam kết quốc tế mà VAB phải tuân thủ.
3. Tôi/Chúng tôi đồng ý tuân thủ các quy định của Đạo luật Tuân thủ thuế đối với Tài khoản Hoa Kỳ ở nước ngoài (Foreign Account Tax Compliance Act, viết tắt là FATCA) khi Tôi/Chúng tôi mở TKTT tại VAB. Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng VAB được quyền thực hiện mọi thủ tục cần thiết để tuân thủ với những yêu cầu của FATCA, bao gồm nghĩa vụ báo cáo thông tin liên quan đến đến tài khoản của Tôi/Chúng tôi theo quy định của Đạo luật FATCA cho Sở Thuế vụ Hoa Kỳ, trên cơ sở được sự cho phép của Chính phủ Việt Nam và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Nếu Tôi/Chúng tôi không tuân thủ với những yêu cầu của FATCA nêu trên hoặc VAB (hoặc bất kỳ Công ty có liên quan hoặc Bên thứ ba cung cấp dịch vụ cho VAB) có thể khấu trừ thuế trên bất kỳ TKTT thuộc phạm vi khấu trừ đến tài khoản của Tôi/Chúng tôi theo quy định FATCA.
4. Chúng tôi đã đọc, hiểu, đồng ý chấp nhận tuân thủ và bị ràng buộc bởi tất cả các nội dung tại Điều khoản và Điều kiện mở và sử dụng Tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ nội địa dành cho Khách hàng Cá nhân (gọi tắt là Bản Điều khoản và Điều kiện), Biểu phí dịch vụ của VAB hiện hành cũng như các sửa đổi/bổ sung (nếu có); và các hướng dẫn sử dụng dịch vụ, các thông báo liên quan được công bố tại website www.vietabank.com.vn hoặc https://ebanking.vietabank.com.vn hoặc khi Khách hàng có yêu cầu, sẽ được cung cấp miễn phí tại bất kỳ chi nhánh hoặc phòng giao dịch nào của VAB. Đồng thời, Chúng tôi cũng cam kết sẽ chủ động cập nhật và đồng ý theo các nội dung sửa đổi, bổ sung tại các Bản Điều khoản và Điều kiện và các văn bản nêu trên do VAB ban hành và công bố trên website của VAB từng thời điểm. Chúng tôi đồng ý tuân thủ và việc sử dụng tài khoản hoặc bất kỳ dịch vụ nào liên quan đến tài khoản do VAB cung cấp sẽ được xem là sự chấp thuận của Chúng tôi đối với các Bản Điều khoản và Điều kiện và các phiên bản sửa đổi, điều chỉnh của các Bản điều khoản và điều kiện tại từng thời điểm. Tôi/Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng Bản Điều khoản và Điều kiện, tất cả các chứng từ liên quan đến Bản Điều khoản và Điều kiện hay dẫn chiếu đến nó như một phụ lục, thỏa thuận điều chỉnh... sẽ là một phần không tách rời của Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán chung dành cho Khách hàng Cá nhân này.
5. Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng VAB có quyền cung cấp thông tin của Tôi/Chúng tôi cho các tổ chức, cá nhân/bên thứ 3 theo quy định tại Bản Điều khoản và điều kiện hiện hành của VAB
6. Tôi/Chúng tôi đồng ý nhận các thông tin, thông báo, hướng dẫn, quảng cáo liên quan đến sản phẩm từ VAB theo thông tin cá nhân của Tôi/Chúng tôi đã đăng ký tại Giấy đề nghị này.
7. Tôi/Chúng tôi xác nhận chữ ký dưới đây của Tôi/Chúng tôi cũng là chữ ký mẫu mà VAB sẽ sử dụng để kiểm tra tính xác thực của các chỉ thị do Tôi/Chúng tôi gửi đến VAB.
8. Đồng ý rằng, các nội dung thông tin có hiệu lực kể từ ngày VAB xác nhận tại phần “DÀNH CHO NGÂN HÀNG” nêu bên dưới.
9. **CHỮ KÝ**

Chúng tôi xác nhận mẫu chữ ký dưới đây sẽ được sử dụng trong tất cả các giấy tờ giao dịch với VAB.

Ngày……… tháng…………năm……..

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ tài khoản chung**  **thứ nhất** | | **Người có liên quan của chủ tài khoản chung thứ nhất** | | **Chủ tài khoản chung**  **thứ hai** | | **Người có liên quan của chủ tài khoản chung thứ hai** | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

1. **PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngày tiếp nhận đơn đề nghị: …/ … /20…  Mã Khách hàng (CIF): | **Người chứng kiến Khách hàng ký chữ ký mẫu** | **Giao dịch viên** | **Cấp phê duyệt** |
| Đã kiểm tra thông tin phòng chống rửa tiền |
| Đồng ý  Không đồng ý |
| Lý do không đồng ý: |
|  |
| Số tài khoản chung: |
| Ngày hiệu lực: |
| Mã nhân viên QHKH: |
| Họ và tên: |

1. Giấy tờ tùy thân (gọi chung là Giấy tờ tùy thân và viết tắt là “GTTT”) có thể là Chứng minh nhân dân/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu phổ thông còn hiệu lực/Giấy khai sinh (đối với cá nhân chưa đủ 14 tuổi và chưa có hộ chiếu) theo quy định pháp luật. [↑](#footnote-ref-1)
2. Giấy tờ tùy thân (gọi chung là Giấy tờ tùy thân và viết tắt là “GTTT”) có thể là Chứng minh nhân dân/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu phổ thông còn hiệu lực/Giấy khai sinh (đối với cá nhân chưa đủ 14 tuổi và chưa có hộ chiếu) theo quy định pháp luật. [↑](#footnote-ref-2)
3. Tên TK có thể được lựa chọn bởi một trong các tên của chủ TK chung [↑](#footnote-ref-3)
4. Chính sách dịch vụ và phí SMS Banking áp dụng theo quy định của VAB ban hành trong từng thời kỳ [↑](#footnote-ref-4)
5. Số điện thoại đăng ký nhận thông báo SMS phải trùng với số điện thoại đăng ký các dịch vụ khác tại VAB (nếu có) [↑](#footnote-ref-5)